

TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM

LÊ THỊ NGÀ*

Ngày nhận bài: 19/05/2021

Ngày phản biện: 26/05/2021

Ngày đăng bài: 30/09/2021

Tóm tắt:

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà lãnh đạo thiên tài của nhân dân ta, dân tộc ta. Những tư tưởng của Người để lại trong đó có tư tưởng về xây dựng, tổ chức một Nhà nước dân chủ thực sự cho nhân dân mãi là “kim chỉ nam” trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bài viết làm rõ Tư tưởng của Người về xây dựng, kiến tạo một Nhà nước thực sự dân chủ, tất cả đều hướng tới mục đích phục vụ nhân dân với cốt lõi là: i) Nhà nước do chính Nhân dân thành lập trên cơ sở bầu cử; ii) Nhà nước thượng tôn pháp luật; iii) Nhà nước minh bạch; iv) Nhà nước được tổ chức khoa học trên cơ sở phân công và kiểm soát giữa các nhánh quyền; và v) Nhà nước có hệ thống pháp luật hoàn thiện. Những tư tưởng này của Người hoàn toàn phù hợp với nội hàm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang theo đuổi.

Từ khóa:

Hồ Chí Minh, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Việt Nam, Pháp quyền.

Abstract:

President Ho Chi Minh, The genius Leader of our People, our Nation. His ideology, including that of building and organizing a democratic State for the people, is forever a "guideline" in the construction a socialist state based on the rule of law for Vietnam.

The article clarifies His Thought on building and creating a truly democratic State, which is all geared towards the people's goals, with the core being: i) The state is the people's self established on the basis of democracy freedom election; ii) The State respects the law; iii) State transparency; iv) The State is organized scientifically on the basis of decentralization and control among power branches; and v) The State has a complete legal system. These ideologies of Him are completely consistent with the content of the socialist rule of law that Vietnam is pursuing.

Keywords:

Ho Chi Minh, Socialist State, Vietnam, Rule of Law.

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng vĩ đại của Dân tộc ta, ở Người là sự tổng hòa thống nhất giữa con người, cuộc đời và sự nghiệp, giữa tư tưởng, phương pháp và phong

* TS., Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: ngalt@hul.edu.vn

cách, giữa đạo đức lối sống và nhân cách. Dù không xây dựng nên một học thuyết cụ thể nào, nhưng với những gì Người đã viết, đã chỉ đạo và thực hiện¹. Người đã xây dựng nên một “*mô hình*” Nhà nước mà nội hàm của nó là sự vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trên cơ sở có sự kế thừa, chọn lọc tinh hoa nhân loại và của dân tộc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước.

Bằng kinh nghiệm thực tiễn từ cuộc sống dân thân của mình, ngay trong khi đất nước còn nằm trong ách cai trị của thực dân Pháp, Người đã hình dung ra một chính quyền thuộc về nhân dân. Trải qua một quá trình nghiên cứu, tìm hiểu toàn diện, sâu sắc những kinh nghiệm về xây dựng nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương và tiến hành xây dựng một Nhà nước khác biệt về bản chất với Nhà nước trước đó, thể hiện một quan niệm hoàn chỉnh về nguyên tắc quản lý xã hội theo pháp luật trong một nhà nước dân chủ theo tinh thần pháp quyền, cụ thể: thượng tôn pháp luật; là nhà nước dân chủ, của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, nhà nước mà nhân dân lao động thực sự được làm chủ, nhân dân là chủ thể quyền lực nhà nước, nhà nước là công cụ phục vụ nhân dân².

2. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước và quản lý nhà nước và xã hội

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Nhà nước là sự hòa quyện chặt chẽ giữa các yếu tố: Khoa học, văn minh, nghệ thuật mà nội dung của nó bao hàm các yếu tố sau:

2.1. Nhà nước được tổ chức dựa trên nguyên tắc “*thượng tôn pháp luật*”

Ngay từ những năm đầu khi mới là một chàng thanh niên đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã sớm tiếp nhận tư tưởng tiến bộ của nhân loại về xây dựng một nhà nước được tổ chức và hoạt động bằng pháp luật. Năm 1919, chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành cùng với những người Việt Nam yêu nước đã gửi bản “*Yêu sách của nhân dân An Nam*” tới Hội nghị Hòa bình Versailles. Bản yêu sách gồm 8 điều, trong đó có 2 điều liên quan trực tiếp tới vấn đề pháp quyền. Đó là: “2. *Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người Âu châu,...* và 7. *Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật*”³. Năm 1922, Người đã dịch bản “*Yêu sách*” sang tiếng Việt để chuyển về nước, điểm 7 trong *Yêu sách* đã được chuyển thành hai câu: “*Bây xin hiến pháp ban hành/ Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*”⁴ để khẳng định vai trò của pháp luật.

¹ Hoàng Chí Bảo, *Sự kết tinh tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong Di chúc của Người*, bài đăng ngày: 18/2/2018 11:34, truy cập tại: tapchiconsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2018/49488/Su-ket-tinh-tu-tuong-dao-duc-va-phong-cach-Ho-Chi.aspx

² Hồ Chí Minh, *Về vấn đề Nhà nước và pháp luật (Chánh cương vắn tắt của Đảng)*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.26.

³ Hồ Chí Minh, *Về vấn đề Nhà nước và pháp luật (Yêu sách của nhân dân An Nam)*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.16-17.

⁴ Thùy Dương, “*Việt Nam yêu cầu ca*” - *áng thơ dịch tài tình của Bác Hồ*, truy cập tại: ngsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/viet-nam-yeu-cau-ca-ang-tho-dich-tai-tinh-cua-bac-ho-2435, post: 7/10/2015 16:58(GMT+7)

Ngày 02/9/1945, Người đọc *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh một nhà nước dân chủ thực sự của nhân dân, thì ngay ngày 03/9/1945, Người với tư cách là Chủ tịch Chính phủ lâm thời vừa được thành lập đã chủ trì phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời để trình bày Chương trình hành động: “*Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*”. Trong 6 nhiệm vụ cấp bách, sau nhiệm vụ diệt giặc đói, đốt thì tiếp đến nhiệm vụ thứ ba là tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội lập hiến để ban hành Hiến pháp, làm cơ sở pháp lý cho nhân dân được hưởng quyền tự do, dân chủ.

Trong bối cảnh nền độc lập non trẻ lại phải đối phó với “*thù trong, giặc ngoài*”, hơn ai hết Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rằng phải bảo đảm pháp luật, kỷ cương với yên lòng dân, ngày 26/01/1946, “Quốc lệnh” do Hồ Chí Minh ký đã được ban hành, trong đó ngay trong dòng đầu tiên đã tuyên bố: “*Trong một nước thường phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn*”⁵ và quy định rõ 10 điều thưởng, 10 điều phạt rõ ràng. Người đã dày công hình thành và xây nền móng trong việc lập hiến và lập pháp, viên đá tảng đầu tiên của nền lập hiến Việt Nam chính do tay Người đặt. Ở lĩnh vực này, trên cương vị Chủ tịch nước, Người đã hai lần đứng đầu Ủy ban soạn thảo Hiến pháp (1946 và 1959), ký lệnh công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh và nhiều văn bản dưới luật khác...

Không chỉ chăm lo xây dựng hệ thống pháp luật hoàn thiện mà trong thực thi pháp luật, Người luôn yêu cầu phải bảo đảm tính khách quan, công bằng, bình đẳng, không có bất cứ ngoại lệ nào, pháp luật là cho mọi người cùng thực thi mà không có sự ưu đãi nào. Việc Người bác đơn xin ân xá của Trần Dụ Châu⁶ với lập luận: Với loài sâu mọt đục khoét nhân dân cũng thế, nếu phải giết đi một con sâu mà cứu được cả rừng cây thì việc đó là cần thiết, hơn nữa còn là một việc làm nhân đạo.

Người đã cho thấy để quản lý xã hội, điều hành mọi hoạt động xã hội, một nhà nước dân chủ tất yếu phải quản lý, điều hành thông qua Hiến pháp và các đạo luật. Hiến pháp phải ở vị trí tối thượng trong các thang bậc giá trị của xã hội không phải bởi các lý do, nguyên nhân thần bí, siêu hình mà là vì các đạo luật đó trực tiếp thể hiện ý chí, lợi ích của nhân dân, chủ quyền, quyền lực của nhân dân thông qua bởi các đại biểu do nhân dân trực tiếp bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Vì thế, Hiến pháp năm 1946 đã nhanh chóng được ban hành để đặt “*viên đá tảng*” cho xây dựng bộ máy nhà nước và quản lý xã hội.

2.2. Nhà nước do dân thành lập trên cơ sở bầu cử

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một chính quyền do nhân dân thành lập trên cơ sở bầu cử bình đẳng, tự do, trực tiếp và bỏ phiếu kín luôn nhất quán. Vì thế, Người đã chủ trương là phải tổ chức càng sớm càng tốt cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, vấn đề tổng tuyển cử thành lập Chính phủ của nhân dân được đặc biệt quan tâm, ngày 08/9/1945, Người ký Sắc lệnh số 14/SL của Chính phủ lâm thời về cuộc Tổng tuyển cử trong cả nước; ngày 26/9/1945, ký Sắc lệnh số 39/SL của Chính phủ lâm thời về lập Ủy ban dự thảo thể lệ Tổng tuyển cử; ngày 17/10/1945, ký Sắc lệnh số

⁵ Hồ Chí Minh, *Về vấn đề Nhà nước và pháp luật (Quốc lệnh)*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.271.

⁶ Trần Dụ Châu, Đại tá, Cục trưởng Cục Quân nhu bị kết án tử hình vì hành vi tham nhũng (NV).

51/SL quy định thể lệ Tổng tuyển cử và ấn định ngày 23/12/1945 sẽ là ngày Tổng tuyển cử trong cả nước; ngày 18/12/1945, ký Sắc lệnh số 76/SL về việc hoãn Tổng tuyển cử đến ngày 06/01/1946. Trên báo *Cứu Quốc* số 130 ngày 31/12/1945, Người nêu rõ: “*Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà*”⁷ và hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền ứng cử và bầu cử “*cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết*”⁸ và Quốc hội do Tổng tuyển cử bầu ra sẽ cử ra Chính phủ, Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân⁹.

2.3. Nhà nước dân chủ thực sự

Về bản chất của Nhà nước, Người luôn nhất quán với quan điểm: “*Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên*”¹⁰. Theo đó, một nhà nước dân chủ phải lấy dân là gốc, nhà nước phải của dân, do dân và vì dân. Dân chủ vừa là bản chất, là nguyên tắc và là mục tiêu hướng tới của Nhà nước mới. Người nói về dân chủ rất giản dị, gần gũi và dễ hiểu. Theo Người, nhà nước dân chủ đó là một nước và một xã hội mà “*dân là chủ*”; và đối lập với quan niệm “*quan chủ*”, thể hiện bản chất trong cấu tạo quyền lực của xã hội. Theo đó, Nhà nước dân chủ mà trước tiên là Chính phủ phải là “*công bộc*” của dân; “*muốn tự do và hạnh phúc cho mọi người*”¹¹, vừa đồng thời là mục tiêu và là hành động của Chính phủ. Cho nên Chính phủ trong hoạt động của mình “*bao giờ cũng đặt quyền lợi của dân lên hết thảy*”¹². Từ Chính phủ xuống đến các ủy ban nhân dân các cấp “*có nhiệm vụ thực hiện tự do dân chủ cho dân chúng*”. Trong phát biểu của Người tại phiên họp bế mạc Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa 1, kỳ họp thứ 4, Người nhấn mạnh: “*Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ*”, “*Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân*”¹³.

Một Nhà nước vì dân, theo quan điểm của Người, là từ Chủ tịch nước đến công chức bình thường đều phải làm công bộc, làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải “*làm quan cách mạng*” để “*đè đầu cuội cổ nhân dân*” như dưới thời đế quốc thực dân¹⁴.

Nhân dân là gốc của quyền lực nên hệ quả tất yếu là nhân dân có quyền thành lập, tham gia bộ máy nhà nước và kiểm soát hoạt động nhà nước. Nhân dân thực thi quyền của mình bằng cả hình thức trực tiếp và gián tiếp: 1) Hình thức dân chủ gián tiếp: Cử tri bầu ra các đại biểu, ủy quyền cho các đại biểu đó bàn và quyết định những vấn đề quốc kế, dân sinh; 2) Hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp: Người khẳng định: “*Việc nước là việc chung, mỗi*

⁷ Hồ Chí Minh, *Về vấn đề Nhà nước và pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.264

⁸ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.264.

⁹ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.264.

¹⁰ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 698.

¹¹ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.248.

¹² Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.248.

¹³ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.511.

¹⁴ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.257.

người con Rồng, cháu Tiên, bất kỳ già, trẻ, gái, trai, giàu, nghèo, quý tiện, đều phải gánh một phần”¹⁵. Để thực thi quyền dân chủ của mình, nhân dân có quyền phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia (Điều 21, Hiến pháp 1946). “Những điều thay đổi khi đã được Nghị viện ưng chuẩn thì phải đưa ra toàn dân phúc quyết” (Điều c Điều 70 Hiến pháp năm 1946).

2.4. Nhà nước thừa nhận, bảo đảm và thực thi quyền con người

Bằng trí tuệ sắc bén được trui rèn qua lý luận và thực tiễn phong phú, Người đã đưa ra những luận điểm mới mẻ, sâu sắc và toàn diện về quyền con người, đây là đặc điểm quan trọng và nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước kiểu mới. Trong bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*, Người yêu cầu chính quyền Pháp phải xóa bỏ tù chính trị; Thực thi tự do báo chí và tự do ngôn luận; Tự do lập hội và hội họp; Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương; Tự do học tập và tự do học thuật thông qua việc yêu cầu cho tự do thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở các tỉnh cho người bản xứ¹⁶. Qua các tác phẩm của mình cho thấy Người không chỉ kế thừa những giá trị phổ biến về nhân quyền trong lịch sử mà còn nâng những giá trị đó lên một tầm cao mới khi vận dụng linh hoạt các giá trị thời đại với các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc được đúc kết qua hàng nghìn năm văn hiến. Ở đây, Người không chỉ đấu tranh đòi quyền cho con người, mà Người còn nhấn mạnh tới quyền làm người. Tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Hồ Chí Minh nêu rõ mục tiêu của nước ta là: “1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành”¹⁷. Người luôn tâm niệm, Nhà nước được độc lập mà dân không được hưởng tự do, dân vẫn cứ chết đói, chết rét thì độc lập ấy chẳng có ý nghĩa gì.

Theo Người, ở một chế độ dân chủ, Nhà nước không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận và bảo đảm các quyền sinh tồn cơ bản, con người có quyền phát triển, quyền được tham gia quản lý nhà nước và xã hội. Trả lời các nhà báo nước ngoài, Người nói: “*Trong một nước dân chủ thì mọi người đều có tự do tin tưởng, tự do tổ chức*”¹⁸. Bằng nhãn quan sắc bén của mình, ngay trong bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Người đã chỉ đạo xây dựng khung khổ pháp lý cho việc ghi nhận các quyền con người ngay tại Chương 2 của Hiến pháp 1946, chỉ sau Chương 1 ghi nhận vấn đề quan trọng bảo đảm tính chính danh của Nhà nước và Chính thể. Chương 2 bao gồm 18 điều, từ Điều 4 đến Điều 21 lần đầu tiên đã ghi nhận các quyền thiêng liêng của con người trên mọi phương diện: Chính trị, dân sự, văn hóa, kinh tế và các quyền tự do cá nhân.

2.5. Nhà nước minh bạch, giảm thiểu và kiểm soát tham nhũng

Ngay khi còn đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, Người đã công khai vạch trần, lên án nạn tham nhũng trong bộ máy chính quyền thực dân ở Việt Nam. Trong tác phẩm “*Bản*

¹⁵ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.276.

¹⁶ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.276.

¹⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 16-17.

¹⁸ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.269.

án chế độ thực dân Pháp”, Người đã dành hẳn một chương để viết về nạn tham nhũng trong bộ máy cai trị, trong đó vạch trần những hành vi tham nhũng của những kẻ luôn tự xưng là “Quan phụ mẫu” của dân. Người đã dẫn lời một cựu nghị sĩ Pháp: “So với bọn viên chức thuộc địa thì những tên cướp đường còn là những người lương thiện!. Mặc dù đồng lương rất hậu, ... nhưng các ngài viên chức ấy vẫn không bao giờ thỏa mãn, họ muốn kiếm chác nhiều hơn, bằng đủ cách”¹⁹. Người đã chỉ rõ thói phung phí tiền của dân cho việc tham quan, triển lãm, ăn uống, tiếp khách, giải trí mua sắm biệt thự, xe cộ và những thủ đoạn nhằm rút tiền từ việc nhận thầu các công trình xây dựng, làm đường, khai man để chi tiêu, sử dụng vào làm việc riêng là những thủ đoạn mà viên chức và quan lại của chính quyền thuộc địa dùng để những nhiều nhân dân. Chính thói tham lam, xa hoa, vô độ của bọn cai trị đã làm cho những gánh nặng thuế khóa đè nặng lên nhân dân thuộc địa.

Trong bài nói chuyện vào năm 1952 nhân dịp có phong trào sản xuất và tiết kiệm Người ví tham ô, lãng phí là “*bạn đồng minh của thực dân và phong kiến*” và là kẻ thù nguy hiểm, do nó không mang dao, mang súng và nằm ngay trong tổ chức²⁰. Theo Người, bất cứ hành vi lấy “của công” làm “của tư” nào cũng đều là hành vi tham ô, do đó chủ thể của tham ô bao gồm cả cán bộ và nhân dân. Đối với cán bộ, hành vi tham ô gồm: Ăn cắp của công, đục khoét nhân dân, ăn bớt của bộ đội, kê không để bớt xén công quỹ, chiếm đoạt ngân sách nhà nước để làm lợi cho tổ chức mình, địa phương mình, đơn vị mình. Hành vi tham ô của nhân dân là ăn cắp của công, gian lận thuế²¹.

Người cũng chỉ rõ nguyên nhân của tham ô chính là do chủ nghĩa cá nhân sinh ra: “*Nó do lòng tự tư tự lợi, ích kỷ hại nhân mà ra*”²². Trong thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng Người chỉ ra 6 lỗi lầm chính mà một số cán bộ vướng phải: Trái phép, cậy thế, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo và hủ hóa. Người chỉ ra không ít cán bộ đã “*lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông ủy viên đi xe hơi, rồi bà ủy viên, cho đến các cô, các cậu ủy viên, cùng dùng xe hơi của công*”²³. Chủ nghĩa cá nhân như một thứ vi rút nguy hiểm, nảy sinh ra các bệnh như lười biếng, ngại gian khổ, khó khăn, tham danh, trục lợi, thích địa vị quyền hành, tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa... Chính từ chủ nghĩa cá nhân dẫn đến bè cánh, lợi ích nhóm, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, làm hại lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Người chỉ ra rằng tệ tham ô, lãng phí vốn là căn bệnh “nan y” của mọi nhà nước và bất kỳ một nhà nước nào nếu như mà các hoạt động của nó không được đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của nhân dân thì khó tránh khỏi tình trạng tham ô, lãng phí. Người xác định rõ chống

¹⁹ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.78.

²⁰ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.452.

²¹ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.450.

²² Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.457.

²³ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr. 459-260.

tham ô, lãng phí, quan liêu chình là cách mạng, là dân chủ vì tham ô, lãng phí và quan liêu là những xấu xa của xã hội, là “nội xâm”, phá hủy rường cột của chế độ và đất nước do tham ô là “trộm cướp”. Muốn chống lại hành vi tham ô, trước tiên phải quét sạch bệnh quan liêu, do chế độ quan liêu “*đã ấp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô*”²⁴.

3. Kết luận

Đương thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở, Nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, pháp luật của ta là pháp luật dân chủ, bảo vệ quyền lợi của nhân dân, nhưng phải nghiêm minh và phát huy hiệu lực thực tế. Vì thế, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Pháp luật không nằm trên kệ tủ mà phải đi vào cuộc sống. Việc thực thi pháp luật phải bảo đảm công bằng, bình đẳng, có cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật trong các cơ quan nhà nước và nhân dân.

Dù Người không sử dụng thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền” nhưng tư tưởng của Người cho thấy để xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, để người dân thực sự là người làm chủ, cần tập trung vào những nội dung chủ yếu: 1) Nhà nước phải thành lập trên cơ sở tổng tuyển cử tự do, trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín; 2) Nhà nước quản lý xã hội phải trên cơ sở pháp luật, trong đó Hiến pháp và các đạo luật giữ vị trí then chốt; 3) Nhà nước phải tổ chức và hoạt động trên cơ sở dân chủ rộng rãi; 4) Để bảo đảm nền dân chủ rộng rãi, Nhà nước thông qua pháp luật hình thành khung khổ pháp lý vững chắc cho việc bảo đảm quyền con người; 5) Nhà nước chỉ có thể trong sạch, vững mạnh khi được tổ chức khoa học, có sự phân công chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho các cơ quan, đồng thời phải có cơ chế kiểm soát việc thực hiện quyền lực của các cơ quan; 6) Nhà nước vững mạnh, đồng nghĩa với nhà nước minh bạch, theo đó phải hạn chế và kiểm soát các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Những tư tưởng của Người hoàn toàn phù hợp với các giá trị cốt lõi của học thuyết Nhà nước pháp quyền và vì thế Tư tưởng của Người chính là ngọn đuốc soi đường cho Đảng ta, Nhà nước ta, nhân dân ta trên con đường xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Chí Bảo, *Sự kết tinh tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong Di chúc của Người*, đăng ngày: 18/2/2018 11:34, truy cập tại: Tapchiconsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2018/49488/Su-ket-tinh-tu-tuong-dao-duc-va-phong-cach-Ho-Chi.aspx

2. Thù Dương, “*Việt Nam yêu cầu ca*” - *áng thơ dịch tài tình của Bác Hồ*, truy cập tại: ngsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/viet-nam-yeu-cau-ca-ang-tho-dich-tai-tinh-cua-bac-ho-2435, post: 7/10/2015 16:58'(GMT+7).

3. Hồ Chí Minh, *Về vấn đề Nhà nước và pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

²⁴ Hồ Chí Minh, *Tlđđ*, tr.452-455.